

Bản án số: 43/2026/HS-ST  
Ngày 13-3-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HUNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Trần Xuân Bằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Mã Siêu và bà Phan Thị Hạnh Mỹ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Tuyết Trinh, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2026/TLST-HS ngày 11/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 24/02/2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số 02/2026/TB-TA ngày 03/3/2026, đối với bị cáo: **Trần Đặng D**, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2001 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số 034201010357; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Vũ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 190/2022/HSST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 tháng kể từ ngày 19/7/2022, bị cáo đã chấp hành xong trách nhiệm dân sự; ngày 30/5/2025 Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định số 14 rút ngắn thời gian thử thách của án treo đối với Trần Đặng D thời gian rút ngắn là 03 tháng; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1101/QĐ-XPHC ngày 13/6/2022 của Công an quận H, thành phố Hà Nội xử phạt bằng hình thức phạt tiền số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc đã được xóa. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2025 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T1, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Đoàn Tô H1, sinh năm 1977 và chị Phan Thị V, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (anh H1 có mặt, chị V vắng mặt,

chị V ủy quyền toàn bộ cho anh H1 tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền ngày 11/3/2026).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần T2 – Chi nhánh B; địa chỉ: Khu phố T, phường Đ, tỉnh Bắc Ninh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim T – Giám đốc (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Anh Vũ Công M1, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Người làm chứng:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 10/10/2025, Trần Đăng D (có giấy phép lái xe ô tô số 010228134708 hạng B2 có giá trị sử dụng đến 19/10/2032) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A-909.20 (chủ sở hữu xe ô tô là Công ty cổ phần T2 – Chi nhánh B, anh Vũ Công M1, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn P, xã N, tỉnh Hưng Yên thuê xe để về làm phương tiện chở khách, bị cáo D và anh M1 có nói miệng với nhau là anh M1 cho bị cáo D thuê lại xe ô tô nêu trên để chở khách từ thành phố Hà Nội về xã N, tỉnh Hưng Yên và thỏa thuận nếu xảy ra sự việc gì khi lái xe trên đường thì bị cáo D phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật). Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày 10/10/2025 bị cáo D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 99A-909.20 đi trên tuyến đường bộ ven biển qua cầu T thuộc địa phận xã Đ, tỉnh Hưng Yên, khu vực này có đặt biển cảnh báo “Giao nhau với đường không ưu tiên” ở lề đường bên phải theo chiều đi của xe ô tô mà bị cáo D điều khiển, do không quan sát, không giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô YAMAHA – JUPITER biển kiểm soát 17H7-9720 do bị hại anh Đoàn Tô H1 điều khiển và chở sau là bị hại chị Phan Thị V (chị V là vợ anh H1) kéo theo là xe lôi ba bánh dạng khung sắt đang di chuyển phía trước, cùng chiều với xe ô tô của bị cáo D, dẫn đến xe ô tô của bị cáo D điều khiển đâm vào phía sau xe lôi, đẩy xe mô tô và xe lôi cùng vợ chồng anh H1 ngã đổ ra đường về phía trước. Hậu quả, bị hại anh Đoàn Tô H1 bị thương tích phải đi điều trị tại bệnh viện Đ từ ngày 11/10/2025 đến ngày 16/10/2025 thì xuất viện và bị hại chị Phan Thị V bị thương tích phải đi điều trị tại bệnh viện Đ, bệnh viện Việt Đức Thành phố H và bệnh viện Đ1 từ ngày 11/10/2025 đến ngày 02/12/2025; hai phương tiện gây ra tai nạn giao thông bị hư hỏng, cơ quan Công an đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8481 ngày 13/11/2025 của V1 Bộ C, kết luận: Bị hại chị V bị thương tại vùng cằm trái, mặt sau khuỷu và 2/3 cẳng tay trái, mặt sau ngoài dưới cẳng tay trái, vùng mông trái, gãy 1/3 trên xương trụ trái, trật khớp cánh tay – quay, khớp quay – trụ gần bên trái, gãy ngành ngòai mu – chậu (ngành ngang) mu bên phải, gãy xương cánh chậu trái, gãy ổ cối bên phải, chấn thương lách độ 2, đụng dập vôi tử cung hai bên, không gãy đứt, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại chị Phan Thị V tại thời điểm giám định là 57%. Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống của bị hại chị V, số 101 ngày 26/01/2026 của V1 Bộ C, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại chị Phan Thị V tại thời điểm giám định bổ sung là 62%.

- Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8482 ngày 13/11/2025 của V1 Bộ C kết luận: Bị hại anh H1 bị thương vùng trán – thái dương, vùng gò phải, mu ngón I bàn – ngón chân trái, vỡ xương trán phải dài 04 cm, vỡ xương ổ mắt phải, gãy gai ngang L2-L3 bên trái, gãy xương bàn tay trái, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đoàn Tô H1 tại thời điểm giám định là 36%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của các bị hại anh Đoàn Tô H1 và chị Phan Thị V, là 98%.

Sau tai nạn giao thông bị cáo Trần Đăng D đã bồi thường các khoản chi phí điều trị tại Bệnh viện của các bị hại anh H1 và chị V, là 72.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 91/CT-VKSKV6 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Đăng D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Đăng D thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của BLHS. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đăng D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đăng D từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2025, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của BLHS. Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án số 190/2022/HSST ngày 19/7/2022 của TAND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (nay là TAND khu vực 3 – Hà Nội).

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590, 601 của Bộ luật Dân sự (sau đây viết tắt là BLDS), Bị cáo D đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại anh H1 và chị V số tiền 72.000.000 đồng, chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm của bị cáo và bị hại về việc bị cáo D tiếp tục bồi thường thiệt hại cho các bị hại về các khoản, chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe chức năng bị mất, thu nhập thực tế của bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện, khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần cho bị hại anh H1 là 37.400.000 đồng và cho bị hại chị V là 64.878.023 đồng, tổng là 102.278.023 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Trả lại cho bị cáo D 01 giấy phép lái xe ô tô số 010228134708 hạng B2, cấp ngày 19/10/2022 mang tên Trần Đăng D. Tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng JUPITER, biển kiểm soát 17H7-9720 màu đỏ đen, đã qua sử dụng, 01 xe lô 3 bánh, khung kim loại, đã qua sử dụng, 01 chiếc cân đồng hồ đã qua sử dụng, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ngày 23/01/2026 đã ra quyết định trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vũ Công M1 (là người được Công ty cổ phần T2 giao quản lý hợp pháp) 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST – VF6 biển kiểm soát 99A-909.20.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và điểm a điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 BLTTHS, đề nghị tuyên quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định đối với bị cáo D, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Bị cáo D không tranh luận, bị cáo D nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt bị hại chị V, nhưng bị hại chị V đã ủy quyền cho chồng là anh H1 tham gia tố tụng tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt người làm chứng, xét thấy những người này vắng mặt nhưng họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, việc họ vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án, căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của BLTTHS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo trình tự chung.

[2] Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/10/2025, tại tuyến đường bộ ven biển thuộc thôn H, xã Đ, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Trần Đăng D có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 hợp lệ, điều khiển xe ô tô nhãn hiệu VINFAST – VF6 biển kiểm soát 99A-909.20, do không chấp hành báo hiệu cảnh báo nguy hiểm, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn với xe mô tô phía trước cùng chiều, nên xe ô tô của D đã va chạm với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, gắn biển số 17H7-9720 kéo theo 01 xe lôi ba bánh dạng khung sắt do bị hại anh Đoàn Tô H1 điều khiển, chở vợ là bị hại chị Phan Thị V đang di chuyển ở phía trước cùng chiều làm các bị hại anh H1, chị V ngã ra đường các phương tiện tham gia giao thông gây tai nạn bị hư hỏng. Hậu quả, bị hại anh Đoàn Tô H1 bị tổn thương cơ thể là 36% và bị hại chị Phan Thị V bị tổn thương cơ thể là 62%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại anh H1 và chị V là 98%. Hành vi phạm tội mà bị cáo D đã gây ra được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 02 giờ 50 phút ngày 11/10/2025 tại đường bộ ven biển thuộc thôn H, xã Đ (bút lục từ số 21 đến số B); Biên bản khám nghiệm phương tiện do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập hồi 08 giờ 10 phút đến 10 giờ 50 phút ngày 13/10/2025 tại trụ sở Công an huyện T (cũ) thuộc thôn Đ, xã Á, tỉnh Hưng Yên (bút lục từ số 50 đến số 55); Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8482 ngày 13/11/2025 của V1 Bộ C đối với bị hại anh Đoàn Tô H1 (bút lục số 208 đến số 214); Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8481 ngày 13/11/2025 và Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 101 ngày 26/01/2026 của V1 Bộ C đối với bị hại chị Phan Thị V (bút lục từ số 217 đến số 229; từ số 239 đến số 247); Kết luận giám định số 1743/KL-KTHS ngày 05/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh H (bút lục từ số 255 đến số 259); Kết luận giám định số 1683 ngày 13/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh H (bút lục số 252); Kết quả tra cứu xe máy vật chứng số 57, 58 ngày 12/01/2026 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H (bút lục số 302 đến số 303); Công văn số 1328/PC08 (SH) ngày 24/12/2025 của Phòng C1 Công an tỉnh H về thông tin giấy phép lái xe của bị cáo Trần Đăng D và bị hại anh Đoàn Tô H1 (bút lục số 309); Phiếu xét nghiệm nước tiểu và Phiếu kết quả thời nồng độ cồn ngày 11/10/2025 đối với bị cáo Trần Đăng D (bút lục từ số 70 đến số 72); Phiếu xét nghiệm nước tiểu và nồng độ cồn trong

máu ngày 11/10/2025 đối với bị hại anh Đoàn Tô H1 (bút lục từ số 73 đến số G); lời khai của người làm chứng là anh Trần Văn L (bút lục từ số 310 đến số 313); lời khai của các bị hại anh Đoàn Tô H1 và chị Phan Thị V (bút lục từ số 325 đến số C, từ số 341 đến số 347); cũng như lời khai của bị cáo D tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận, hành vi phạm tội mà bị cáo D đã thực hiện nêu trên, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của BLHS.

### **Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;*

...

*5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*

### **Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định:**

#### **Điều 12. Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe**

*1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phân đường.*

*2. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải bảo đảm tốc độ phù hợp điều kiện của cầu, đường, mật độ giao thông, địa hình, thời tiết và các yếu tố ảnh hưởng khác để bảo đảm an toàn.*

*3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:*

*a) ...*

*b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;*

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo D thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại có đơn xin giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo D đã gây ra, nhân thân của bị cáo D, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo D được hưởng. HĐXX nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo D đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới an toàn công cộng, trật tự công cộng gây thiệt hại tổn thương cơ thể cho các bị hại anh Đoàn Tô H1 là 36% và chị Phan Thị V là 62%, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của các bị hại anh H1 và chị V là 98%, nên HĐXX nhận thấy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260, Điều 38 và Điều 50 của BLHS để quyết định một hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo D để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[6] HĐXX nhận thấy không cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 260 của BLHS để áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

[7] Do bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách của bản án hình sự sơ thẩm số 190/2022/HS-ST, ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội) nên HĐXX nhận thấy cần áp dụng Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của BLHS để tổng hợp hình phạt 28 (hai mươi tám) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 190/2022/HS-ST, ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội, để buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án, thời gian tạm giam của bản án hình sự số 190 nêu trên của bị cáo D được đối trừ vào hình phạt chung của 02 bản án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590, 601 của BLDS. Xét thấy việc thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, nên HĐXX chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm, các khoản phải bồi thường thiệt hại gồm: Chi phí cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe chức năng bị mất, thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị tại Bệnh viện, khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần tổng là 174.278.023 đồng, trước khi mở phiên tòa bị cáo D đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại anh H1 và chị V số tiền 72.000.000 đồng, bị cáo D còn phải bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại anh H1 là 37.400.000 đồng và bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại chị V là 64.878.023 đồng, tổng số tiền mà bị cáo D còn phải bồi thường tiếp cho các bị hại là 102.278.023 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS. Điều 106 của BLTTHS. Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô số 010228134708 hạng B2, cấp ngày 19/10/2022 mang tên Trần Đăng D, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo D đề nghị Hội

đồng xét xử trả lại cho bị cáo, nên HĐXX xét thấy cần trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe nêu trên. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA kiểu dáng JUPITER, biển kiểm soát 17H7-9720 màu đỏ đen, đã qua sử dụng, 01 xe lô 3 bánh, khung kim loại, đã qua sử dụng, 01 chiếc cân đồng hồ đã qua sử dụng của bị hại, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại anh H1 trình bày những tài sản này sau khi xảy ra tai nạn giao thông đã bị hư hỏng nặng không còn giá trị sử dụng đề nghị HĐXX tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST – VF6 biển kiểm soát 99A-909.20, ngày 23/01/2026 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô này cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vũ Công M1 (là người được Công ty cổ phần T2 giao quản lý hợp pháp), việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H là đúng thẩm quyền, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên HĐXX chấp nhận, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và điểm a điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 50, Điều 56 và khoản 5 của Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Điều 106, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590, 601 của Bộ luật Dân sự 2015. Điểm a điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đăng D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đăng D 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù. Tổng hợp hình phạt 02 năm 04 tháng (hai năm bốn tháng) tù của bản án hình sự sơ thẩm số 190/2022/HS-ST, ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội). Buộc bị cáo Trần Đăng D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03

năm 10 tháng (ba năm mười tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/11/2025 nhưng được trừ đi thời hạn đã tạm giam từ ngày 17/01/2022 đến ngày 19/7/2022 của bản án hình sự sơ thẩm số 190/2022/HS-ST, ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm, cụ thể: Bị cáo Trần Đăng D phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại anh Đoàn Tô H1 và chị Phan Thị V tổng số tiền 174.278.023 đồng, bị cáo Trần Đăng D đã bồi thường cho các bị hại anh H1 và chị V số tiền 72.000.000 đồng, bị cáo Trần Đăng D còn phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại anh H1 là 37.400.000 đồng và bồi thường thiệt hại tiếp cho bị hại chị V là 64.878.023 đồng, tổng số tiền mà bị cáo D còn phải bồi thường tiếp cho các bị hại anh H1 và chị V là 102.278.023 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

**5. Về xử lý vật chứng:** Trả lại cho bị cáo Trần Đăng D 01 giấy phép lái xe ô tô số 010228134708 hạng B2, cấp ngày 19/10/2022 mang tên Trần Đăng D. Tịch thu tiêu hủy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng JUPITER, biển kiểm soát 17H7-9720 màu đỏ đen, đã qua sử dụng, 01 xe lô 3 bánh, khung kim loại, đã qua sử dụng, 01 chiếc cân đồng hồ đã qua sử dụng. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ngày 23/01/2026 đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vũ Công M1 (là người được Công ty cổ phần T2 FUTURE giao quản lý hợp pháp) 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST – VF6 biển kiểm soát 99A-909.20.

**6. Về án phí:** Bị cáo Trần Đăng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.114.000 đồng phí dân sự sơ thẩm. Tổng là 5.314.000 đồng án phí.

**7. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Đăng D và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án phần liên quan tới mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

*sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 6 -Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo, bị hại; người có QLNVLQ.
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Xuân Bằng**